**TRƯỜNG THCS LONG BIÊN**

 **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II**

 **MÔN LỊCH SỬ 8**

 **NĂM HỌC 2018 – 2019**

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

 **1. Kiến thức**

- Kiểm tra kiến thức trọng tâm phần lịch sử Việt Nam giai đoạn từ năm 1858 tới năm 1918.

**2. Kỹ năng**

**-** Rèn cho học sinh kỹ năng đánh giá, nhận xét, giải thích các sự kiện lịch sử; biết liên hệ kiến thức đã học vào thực tiễn.

**3. Thái độ:**

**-** Bồi dưỡng lòng tự hào dân tộc, lòng yêu nước.

**II. PHẠM VI ÔN TẬP**

Bài 24: Cuộc kháng chiến từ năm 1858 đến năm 1873

Bài 25: Kháng chiến lan rộng ra toàn quốc.

Bài 26: Phong trào kháng chiến chống Pháp trong những năm cuối thế kỉ XIX.

Bài 27: Khởi nghĩa Yên Thế và phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX.

Bài 28: Trào lưu cải cách duy tân ở Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.

Bài 29: Chính sách khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp và những chuyển biến về kinh tế, xã hội ở Việt Nam.

**III. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO**

**A. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM:**

**Câu 1.** Nguyên nhân sâu xa của việc Pháp xâm lược nước ta là

A. Việt Nam tiếp giáp với Trung Quốc, nếu chiếm được thì sẽ dễ bề khống chế Trung Quốc.

B. Việt Nam có vị trí chiếm lược quan trọng, giàu tài nguyên khoáng sản và công nhân rẻ.

C. Triều đình Huế đứng về phía Tây Ban Nha, chống lại những quyền lợi của Pháp ở Đông Dương.

D. Pháp muốn ngăn chặn việc triều đình Huế đứng về phía Trung Quốc, chống lại Pháp.

**Câu 2.** Khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp lấy cớ

A. bảo vệ đạo Gia tô. B. mở rộng thị trường buôn bán

C. “khai hoá văn minh” cho nhân dân An Nam

D. nhà Nguyễn tấn công các tàu buôn của Pháp trên Biển Đông.

**Câu 3.** Âm mưu của Pháp khi tấn công Đà Nẵng là

A. biến Đà Nẵng thành căn cứ quân sự để từng bước đánh chiến Lào và Cam Phu Chia.

B. chia đất nước ta thanh hai miền để dễ bề mở rộng đánh chiến cả nước.

C. tạo bàn đạp để chuẩn bị tấn công Trung Quốc

D. tạo bàn đạp để đánh Huế, nhanh chóng buộc nhà Nguyễn đầu hàng.

**Câu 4.** Chỉ huy cuộc kháng chiến của nhân dân ta ở Đà Nẵng chống lại quân Pháp là

A. Nguyễn Trung Trực B. Nguyễn Tri Phương

C. Phan Thanh Giản D. Trương Định

**Câu 5.** Thất bại trong âm mưu đánh chiếm Đà Nẵng, quân Pháp chuyển hướng tấn công

A. Huế B. Hà Nội C. Hải Phòng D. Nam Định

**Câu 6.** Trước thái độ chống Pháp một cách yếu ớt của nhân dân triều đình tại Gia Định, nhân dân địa phương đã

A. sơ tán khỏi Gia Định’ B. tự động nổi dậy đánh giặc

C. tham ra cùng quân triều đình đánh giặc

D. nổi dậy chống cả quân Pháp và quân triều đình

**Câu 7**. Tháng 7-1856, quân Pháp tại Gia Định ở trong tình thế

A. chỉ có khoảng gần 1000 tên mà phải dàn mỏng trên một phòng tuyến dài hơn 10km.

B. chỉ có khoảng 100 tên, phải cố thủ trong thành Gia Định

C. bị quân dân ta tấn công liên tiếp và phải rút chạy ra biển

D. bị bao vây, tiêu diệt chỉ còn lại khoảng 100 tên và phải cố thủ trên các tàu chiến.

**Câu 8.** Nguyên nhân chính khiến triều đình Huế vội kí với Pháp hiệp ước Nhâm Tuất là

A. lo sợ phong trào kháng chiến của nhân dân lên cao sẽ ảnh hưởng đến uy tín của triều đình

B. Pháp hứa sẽ định chiến và trao trả lại các tỉnh đã chiếm được cho triều đình Huế.

C. muốn cứu vãn quyền lợi của giai cấp thống trị.

D. muốn hạn chế sự hi sinh, mất mát cho nhân dân.

**Câu 9.** cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ba tỉnh Miền Đông Nam Kì khi Pháp đánh chiếm Gia Định là

A. khởi nghĩa Trung Trực, khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân.

B. khởi nghĩa Trung Trực, khởi nghĩa Trương Định.

C. khởi nghĩa Phan Tôn, Phan Liêm.

D. khởi nghĩa Hồ Xuân Nghiệp, Phan Văn Trị.

**Câu 10.** Đánh chiếm Bắc Kì, thực dân Pháp lấy cớ là

A. để giải quyết vụ Đuy-puy.

B. giải quyết vụ các giáo sĩ bị tấn công ở Hà Nội.

C. mượn đường để tấn công Trung Quốc

D. giúp đỡ triều đình Huế chống lại quân Thanh ở Bắc Kì

**Câu 11.** Tại Thành Hà Nội, chỉ huy quân đội triều đình chống Pháp là

A. Phan Thanh Giản

B. Nguyễn Tri Phương

C. Hoàng Văn Viêm

D. Lưu Vĩnh Phúc

**Câu 12.** Tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất, chỉ huy Quân Pháp bị tiêu diệt là

A. Đuy-puy. B. Ri-vi-e C. Gác-ni-ê D. Hác-măng.

**Câu 13.** Khi kí hiệp ước Giáp Tuất với thức dân Pháp, triều đình Huế đã chính thức thừa nhận

A. Sự chiếm đóng của quân Pháp ở Hà Nội B. 6 tỉnh Nam kì hoàn toàn thuộc Pháp

C. Bắc kì hoàn toàn thuộc Pháp D. Bắc Kì là vùng đất bảo hộ của Pháp

**Câu 14.** Sau khi đánh chiếm Bắc kì lần thứ nhất, thực dân Pháp quyết tâm đánh chiếm Bắc kì lần thứ hai vì

A. muốn trả thù cho những binh lính đã tiêu diệt trong trận chiến trước

B. muốn giành lại ưu thế để gây sức ép buộc triều đình Huế đầu hàng

C. rất cần nguồn tài nguyên, khoảng sản ở Bắc Kì

D. Bắc Kì có nguy cơ bị quân Thanh chiếm đóng.

**Câu 15.** Tại trận Cầu Giấy lần thứ hai, chỉ huy quân Pháp bị tiêu diệt là

A. Đuy-puy. B. Ri-vi-e C. Hác-măng. D. Pa-tơ-nốt

**Câu 16.** Trước tình hình Thuận An bị đánh chiếm, triều đình Huế đã

A. lập tức điều quân đội để giành lại

B. kêu gọi nhân dân cùng cả nước đứng lên chống lại quân Pháp.

C. hoảng hốt xin đình chiến

D. cầu cứu nhà Thanh

**Câu 17.** sự kiện đánh dấu sự đầu hàng hoàn toàn của triều đình Huế trước thực dân Pháp là

A. thành phố Hà Nội thất thủ lần hai B. quân Pháp tấn công Thuận An

C. kí hiệp ước Hác - Măng D. kí hiệp ước Pa-tơ-nốt.

**Câu 18**. Cơ sở để phái chủ chiến tổ chức cuộc phản công quân Pháp tại kinh thành Huế là

A. Ý chí của nhân dân cả nước và của các quan loại chủ chiến tại các địa phương.

B. Lực lượng quân Pháp ở Huế rất mỏng

C. Phái chủ chiến nhận được sự hậu thuẫn của nhà Thanh (Trung Quốc)

D. Phái chủ chiến vẫn nuôi hi vọng giành lại chủ quyền từ tay Pháp.

**Câu 19.** Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự phản công quân Pháp của phái chủ chiến tại kinh thành Huế.

A. Thực dân Pháp tìm mọi cách tiêu diệt phái chủ chiến trong triều đình Huế.

B. Phái chủ hoà trong triều đình Huế đứng về phía Pháp, cô lập phái chủ chiến.

C. Quân Pháp ra lệnh bắt vua Hàm Nghi để đưa đi đày ở An-giê-ri.

D. Quân Pháp ra lệnh bắt giam Tôn Thất Thuyết.

**Câu 20.** Sự kiện đánh dấu phong trào Cần Vương bùng nổ là

A. khởi nghĩa Ba Đình bùng nổ.

B. khởi nghĩa Bãi Sậy bùng nổ

C. khởi nghĩa Hương Khê bùng nổ

D. ngày 13-7-1885, “chiếu Cần Vương” được ban bố.

**Câu 21.** Đặc điêm nổi bật của phong trào Cần Vương trong những năm 1888-1896 là

A. phong trào chủ yếu diễn ra trên địa bàn Nghệ- Tĩnh

B. phong trào bùng nổ khắp cả nước, sôi động nhất là các tỉnh Trung Kì, Bắc Kì.

C. phong trào diễn ra chủ yếu ở các tỉnh miền núi

D. phong trào diễn ra chủ yếu ở đồng bằng Bắc Kì và Nam Kì.

**Câu 22.** Đặc điểm nổi bật của phong trào Cần Vương trong những năm 1888- 1896 là

A. Phong trào thu hút đông đảo đồng bào các dân tộc ít người ở miền núi tham gia.

B. Phong trào diễn ra lẻ tẻ ở các vùng biên giới Việt-Lào có sự liên kết với lực lượng của Lào và Trung Quốc.

C. Phong trào quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn, có quy mô và trình độ tổ chức cao hơn giai đoạn trước.

D. Phong trào nổ ra mạnh mẽ trong toàn quốc và nhanh chóng phát triển thành cao trào.

**Câu 23.** Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương là

A. khởi nghĩa Ba Đình B. khởi nghĩa Bãi Sậy

C. khởi nghĩa Hương Khê D. khởi nghĩa Yên Thế .

**Câu 24**. Yên Thế là địa danh thuộc tỉnh

A. Thái Nguyên B. Tuyên Quang C. Bắc Giang D. Lạng Sơn

**Câu 25.** Khởi nghĩa Yên Thế bùng nổ là để

A. chống lại chính sách cai trị và bóc lột nông dân một cách hà khắc của triều đình.

B. chống lại sự bình định và bóc lột của Pháp

C. chống lại sự cướp phá của quân Thanh

D. hưởng ứng chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi.

**Câu 26.** Khởi nghĩa Yên Thế diễn ra trong những năm

A. 1884-1892 B. 1884-1908 C. 1908-1913 D. 1884-1913

**Câu 27.** Trong suốt thời gian hoạt động, khởi nghĩa Yên Thế đã giảng hoà với quân Pháp.

A. 1 lần B. 2 lần C. 3 lần D. 4 lần

**Câu 28.** Đặc điểm nổi bật của phong trào chống Pháp của đồng bào miền núi cuối thế kỉ XIX là

A. Phong trào mang tính thần bí, tôn giáo

B. Phong trào diễn ra sôi nổi và có sự liên kết chặt chẽ với quân đội của triều đình

C. Phong trào nổ ra sau phong trào ở đồng bằng nhưng tồn tại bền bỉ và kéo dài

D. Phong trào nổ ra ngay khi Pháp xâm lược nước ta và không ngừng lớn mạnh.

**Câu 29.** Phong trào chống Pháp của đồng bảo miền núi cuối thế kỉ XIX có ý nghĩa .

A. làm lung lay ý chỉ xâm lược nước ta của thực dân Pháp

B. cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh ở miền xuôi

C. đẩy mạnh sự thất bại của Pháp ở nước ta

D. trực tiếp góp phần làm chậm quá trình xâm lược và bình định Việt Nam của thực dân Pháp.

**Câu 30.** Công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp được tiến hành bắt đầu vào năm

A. 1884 B. 1888 C. 1897 D. 1914

**Câu 31.** Đứng đầu Liên bang Đông Dương là

A. Tổng thống B. Thống đốc C. Thống sứ D. Toàn quyền

**Câu 32.** Tổ chức bộ máy nhà nước của Liên Bang Đông Dương gồm có

A. 3 xứ (Bắc Kì, Trung Kì, Nam Kì)

B. 4 xứ (Bắc Kì, Trung Kì, Nam Kì, Lào)

C. 4 xứ (Bắc Kì, Trung Kì, Nam Kì, Cam-pu-chia)

D. 5 xứ (Bắc Kì, Trung Kì, Nam Kì, Cam-pu-chia, Lào)

**Câu 33.** Các cấp chính trong Liên Bang Đông Dương bao gồm:

A. Kì, phủ, huyện, xã B. Kì, tỉnh, phủ, huyện, xã

C. Kì, tỉnh, phủ, huyện, châu, xã D. Tỉnh, phủ, huyện, châu, xã

**Câu 34.** Ý nào sau đây không phải là chính sách mà thực dân Pháp thực hiện trong quá trình khai thác thuộc địa ở Việt Nam?

A. ra sức cướp đoạt ruộng đất của nông dân để lập đồn điền, bóc lột bằng phát canh thu tổ.

B. bắt nhân dân ta phải đi phu dịch như cướp đường, đào sông, xây cầu…

C. đẩy mạnh khai thác mỏ (than và kim loại)

D. đầu tư vốn vào phát triển công nghiệp

**Câu 35**. Hệ thống giáo dục phổ thông được Thực dân Pháp chia làm

A. 2 bậc: Tiểu học và Trung học

B. 3 bậc: Ấu học, Tiểu học và Trung học

C. 3 bậc: Tiểu học, Trung học và Trung học nghề

D. 4 bậc: Ấu học, Tiểu học, Trung học và Trung học nghề.

**II. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

Câu 1: Trình bày nguyên nhân, diễn biến của phong trào Cần Vương ở nước ta vào cuối thế kỉ XIX ?

Câu 2: Vì sao cuộc khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần Vương?

Câu 3: Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của khởi nghĩa Yên Thế (1884 – 1913).

Câu 4: So sánh điểm giống và khác nhau giữa khởi nghĩa Yên Thế với các cuộc khởi nghĩa lớn trong phong trào Cần vương.

Câu 5:Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trên đất nước ta (1897 – 1914), thực dân Pháp đã xây dựng bộ máy chính quyền như thế nào?

Câu 6: Em có nhận xét gì về bộ máy chính quyền của thực dân Pháp?

Câu 7: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trên đất nước ta (1897 – 1914), thực dân Pháp đã áp dụng những chính sách gì về kinh tế?

Câu 8: Em có nhận xét gì về những chính sách khai thác kinh tế của thực dân Pháp?

Câu 9: Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất trên đất nước ta (1897 – 1914), thực dân Pháp đã áp dụng những chính sách gì về văn hóa, giáo dục?

Câu 10: Trong những chính sách mà thực dân Pháp đã áp dụng trong cuộc khai thác thuộc địa lần 1 đối với nước ta, theo em chính sách nào là thâm độc nhất? Vì sao?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  ***BGH duyệt*** ***Hoàng Thị Tuyết***  |  ***Nhóm trưởng CM*** ***Vũ Thị Hồng Tính*** |  ***Người lập đề cương*** ***Nguyễn Thị Vân*** |